TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Hùng
Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST – HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST–HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Hồ Đình D. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 13/7/1976 tại huyện N, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm M, xã H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Hồ Quang V (đã chết) và bà Phạm Thị Q;
Vợ: Trần Thị H, con: 03 người;
Tiền sự, tiền án: Không;
Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 04/01/2020 đến ngày 05/01/2020.
(Có mặt)

2. Dương Quốc T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 20/8/1988 tại Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, phường Đức T, Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Dương Ngọc M (đã chết) và bà Trần Thị O;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 05/01/2020.

(Có mặt)

3. Võ Đức Tr. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 20/11/1999 tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm Ph, xã Ngh, huyện Ngh, Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Võ Đức H và bà Đàm Thị Th; Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03/01/2020 đến ngày 09/01/2020.

(Có mặt)

4. Lê Văn T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10/02/1987 tại huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn Q và bà Dương Thị H; Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020.

(Có mặt)

5. Lê Văn S. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 15/11/1975 tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th;
Vợ: Nguyễn Thị Thanh H và 03 người con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020.

(Có mặt)

6. Hoàng Văn Dũng. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 18/6/1977 tại huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Khối Y, phường Đ, Thành phố V, Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Hoàng Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Nh;
Vợ: Lê Thị Mỹ H, con: 02 người;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 07/01/2020.
(Có mặt)

7. Nguyễn Văn Q. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 15/7/1971 tại huyện H, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Văn Ch, tên gọi khác: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị L; Vợ: Phạm Thị M, con: 01 người;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03/01/2020 đến ngày 04/01/2020.
(Có mặt)

8. Phạm Anh T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 12/01/1990 tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm 12, xã Ngh, Thành phố V, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Phạm Xuân V và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03/01/2020 đến ngày 05/01/2020.
(Có mặt)

9. Trịnh Xuân T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 28/4/1973 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm Ph, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Trịnh Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M;
Vợ: Dương Thị L, con: 02 người;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 05/01/2020.
(Có mặt)

10. Nguyễn Trọng T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 18/01/1985 tại huyện Th, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện Th, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Trọng H và bà Phạm Thị Nh;
Vợ: Bùi Thị Nh, con: 02 người;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03/01/2020 đến ngày 05/01/2020.
(Có mặt)

11. Hoàng Văn T. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 19/5/1986 tại huyện Th, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm 6, xã X, huyện Th, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th;
Vợ: Nguyễn Thị Th, con: 02 người;
Tiền án, tiền sự: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 02/01/2020, Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T (đều là công nhân của công ty TNHH Hòa Hiệp, đang thi công đập chứa nước B, xã Y, huyện Q) cùng nhau đi ăn tối. Trong lúc ăn, D có rủ T, T và Tr sau khi ăn xong sẽ về lán để cùng nhau đánh bài ăn tiền thì cả ba đồng ý. Trên đường về, T đã vào quán tạp hóa mua một bộ bài tú lơ khơ để làm công cụ đánh bạc, sau đó cả 4 người đi vào container (được dùng làm chỗ nghỉ ngơi của công nhân) để cùng nhau đánh bạc. Hình thức đánh bạc là dùng bài tú lơ khơ đánh liêng ăn tiền, mỗi ván đặt tẩy 10.000,đ, phạt không quá 200.000,đ. Trước khi chia bài, mỗi người sẽ đặt cọc vào chiếu bạc số tiền 10.000,đ, sau đó một người sẽ chia bài cho những người tham gia đánh mỗi phần ba quân bài, số bài thừa đặt lại trên chiếu. Mỗi người sẽ tự kiểm tra tổng điểm bài của mình, nếu bài thấp

điểm quá thì úp bài xuống chiếu và coi như bị thua. Để xác định người thắng trong một ván đánh thì mọi người đặt bài xuống chiếu để đối chiếu điểm số với nhau và tính theo thứ tự sáp (nghĩa là ba quân bài trùng số), sáp to thắng sáp nhỏ; Liêng (nghĩa là ba quân bài có số thứ tự liền kề từ nhỏ đến lớn), liêng to thắng liêng nhỏ; Sáp thắng liêng, nếu cùng liêng thì tính theo thứ tự cơ – rô – chuồn – bích. Nếu trong ván bài không có sáp, liêng thì tính điểm bằng cách tính tổng ba quân bài, 09 điểm là điểm số cao nhất để xác định người thắng cược. Trong ván đánh mọi người có thể đặt cược riêng với nhau, nhưng không quá 200.000,đ và người thắng cược sẽ được hưởng số tiền của những người đã đặt cược. Người thắng ván này sẽ là người chia bài cho mọi người đánh ván tiếp theo.

Từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/01/2020 các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T bắt đầu đánh bạc với nhau, sau đó có thêm Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Nguyễn Trọng T, Trịnh Xuân T, Hoàng Văn T (đều là công nhân của công ty TNHH Hòa Hiệp, đang thi công đập chứa nước Bản M, xã Y, huyện Q) cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc do bị thua hết tiền nên Nguyễn Trọng T ngồi xem mọi người đánh bạc, còn Hoàng Văn T thì về lán gần đó ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/01/2020, khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳ Hợp phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.240.000 (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo Võ Đức Tr, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng T bị bắt giữ. Bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Hoàng Văn T bỏ chạy, sau đó đã ra Công an huyện Quỳ Hợp đầu thú.

Quá trình điều tra, các bị cáo nộp số tiền dùng đánh bạc là 1.450.000,đ (trong đó bị cáo Lê Văn Sơn 160.000,đ, Phạm Anh T 300.000,đ; Dương Quốc T 140.000,đ; Hồ Đình D 850.000,đ). Như vậy tổng số tiền đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.690.000,đ (bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đức Tr, Nguyễn Trọng T;

Căn cứ điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Hoàng Văn T.

Xử phạt Hồ Đình D từ 30 triệu đến 35 triệu đồng; Dương Quốc T từ 27 triệu đến 30 triệu đồng; Lê Văn T, Võ Đức Tr mỗi bị cáo từ 25 triệu đến 27 triệu đồng; Trịnh Xuân T, Lê Văn S, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Hoàng Văn D mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 25 triệu đồng; Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 20 đến 22 triệu đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 7.690.000,đ; Trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 500.000,đ; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói.

Các bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/01/2020; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 03, 04, 05/01/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04, 07, 08/01/2020 và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 03/01/2020, tại Container thuộc khu vực đập chứa nước Bản M, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Quỳ Hợp phát hiện bắt quả tang các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh

“liêng” được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.240.000,đ và tại các bị cáo số tiền dùng vào việc đánh bạc 1.450.000,đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.690.000,đ (Bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng bất chấp quy định trên, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc (đánh liêng), được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Trong vụ án, bị cáo Hồ Đình D là người chủ động rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội, bị cáo Dương Quốc T là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên D, T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Võ Đức TrLê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T phạm tội tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, do đó các bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T tham gia đánh bạc thời gian ngắn nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Sau khi phạm tội, các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Hoàng Văn T đã đến Công an huyện Quỳ Hợp đầu thú. Các bị cáo Dương Quốc T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T có bố đẻ là người có công với đất nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đó là các tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (Cụ thể Hồ Đình D 01 tình

tiết, Dương Quốc T 02 tình tiết; Lê Văn T 01 tình tiết, Lê Văn S 02 tình tiết, Hoàng Văn D 02 tình tiết, Nguyễn Văn Q 01 tình tiết, Phạm Anh T 02 tình tiết, Trịnh Xuân T 02 tình tiết, Hoàng Văn T 01 tình tiết).

[4] Chiếc container là chỗ nghỉ ngơi của công nhân, được các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc thuộc quản lý của Công ty TNHH Hòa Hiệp. Công ty TNHH Hòa Hiệp không biết các bị cáo dùng container làm địa điểm đánh bạc, do đó không xem xét xử lý đối với Công ty TNHH Hòa Hiệp.

[5] Vật chứng vụ án:

- Điện thoại di động thu giữ của bị cáo Võ Đức Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng T được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 7.690.000,đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000,đ thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (cho 1 tình tiết), Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hồ Đình D**

Xử phạt Hồ Đình D 23.000.000,đ (hai mươi ba triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (cho 02 tình tiết), Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Dương Quốc T**

Xử phạt Dương Quốc T 22.000.000,đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Võ Đức Tr**

Xử phạt Võ Đức Tr 22.000.000,đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (cho 01 tình tiết), Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Văn T, Nguyễn Văn Q**

Xử phạt Lê Văn T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 21.000.000,đ (hai mươi mốt triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Trọng T**

Xử phạt Nguyễn Trọng T 21.000.000,đ (hai mươi mốt triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (cho 02 tình tiết), Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Văn S, Hoàng Văn D, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T**

Xử phạt bị cáo Lê Văn S, Hoàng Văn D, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T mỗi bị cáo 20.000.000,đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (cho 01 tình tiết), Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hoàng Văn T**

Xử phạt Hoàng Văn T 20.000.000,đ (hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 7.690.000,đ;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 500.000,đ.

(Hiện số tiền trên đang được Công an huyện Quỳ Hợp niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳ Hợp).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói. (Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc Hồ Đình D, Dương Quốc T, Võ Đức Tr, Lê Văn T, Lê Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Trọng T, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp
- Công an huyện Quỳ Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hà